MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Thu Hằng*

Khu vực kinh tế tư nhân được xác định là "động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia và là động lực tiên phong trong hiện đại hóa, hội nhập" theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị. Khi tăng trưởng xanh đang là xu thế tất yếu toàn cầu, đòi hỏi quá trình chuyển dịch ngày càng gấp rút và hiệu quả, thì khu vực kinh tế tư nhân lại càng thể hiện vai trò quan trọng trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, để thúc đẩy vai trò của khu vực KTTN trong tương lai, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp tháo gỡ các điểm nghiẽn bao gồm: (1) hoàn thiện thể chế pháp lý và kiến tạo môi trường kinh doanh xanh; (2) khơi thông dòng vốn và đa dạng hóa tài chính xanh cho khối tư nhân thông qua các giải pháp tài chính; (3) hỗ trợ trực tiếp về tài nguyên đất đai và đổi mới công nghệ thông qua ưu đãi quỹ đất sản xuất cho các dự án xanh; (4) thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng xanh và vai trò dẫn dắt của các tập đoàn lớn.

• Từ khóa: *kinh tế tư nhân, tăng trưởng xanh, Việt Nam.*

The private sector is identified as "the most important driving force of the national economy and the pioneering driving force in modernization and integration" in the spirit of Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4, 2025 of the Politburo. As green growth is an inevitable global trend, requiring increasingly rapid and effective transitions, the private sector plays an even more important role in various fields. However, to promote the role of the private sector in the future, Vietnam needs to implement several solutions to remove bottlenecks, including: (1) perfecting the legal framework and creating a green business environment; (2) facilitating capital flows and diversifying green finance for the private sector through financial solutions; (3) providing direct support in terms of land resources and technological innovation through preferential land allocation for green projects; (4) promoting green supply chain linkages and the leading role of large corporations.

• Key words: *private sector, green growth, Vietnam.*

Ngày nhận bài: 05/4/2026
Ngày gửi phản biện: 15/4/2026
Ngày duyệt đăng: 29/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.10

Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI đang chứng kiến những bước chuyển dịch mang tính thời đại khi mô hình "kinh tế nâu" dựa trên khai thác tài nguyên thiên nhiên và thâm dụng năng lượng truyền thống đã bộc lộ những hệ lụy nghiêm trọng về suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu toàn cầu. Trước những thách thức sống còn đó, "chuyển đổi xanh", "tăng trưởng xanh" và phát triển kinh tế tuần hoàn không còn là một lựa chọn mang tính khuyến khích, mà đã trở thành xu thế tất yếu, là thước đo mới cho năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của mọi quốc gia.

Trong cấu trúc nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) đã có những bước tiến nhảy vọt về cả tư duy lý luận lẫn quy mô thực tiễn. Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử khi chính thức định vị kinh tế tư nhân là *"động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia và là động lực tiên phong trong hiện đại hóa, hội nhập"*. Với việc sở hữu hơn 940 nghìn doanh nghiệp, đóng góp trên 50% GDP và thu hút hơn 82% lực lượng lao động xã hội, khu vực tư nhân chính là lực lượng cốt lõi, nắm giữ chìa khóa thành bại của lộ trình quốc gia hướng tới nền kinh tế xanh.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong khu vực KTTN hiện nay tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với những nghịch lý và "điểm nghẽn" lớn. Xuất phát từ lý do trên, việc xác định về vai trò của khu vực KTTN trong tăng trưởng xanh tại Việt Nam không chỉ mang giá trị cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, mà còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, nhằm thúc đẩy KTTN phát triển bền vững và đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên tăng trưởng xanh.

** Học viện Ngân hàng; email: hangpt@hvnh.edu.vn*

Vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong tăng trưởng xanh

Khu vực KTTN đóng vai trò quyết định, vừa là chủ thể thực hiện, vừa là động lực thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh tại Việt Nam. Sự đóng góp của khối tư nhân vào tăng trưởng xanh được thể hiện toàn diện qua các vai trò cốt lõi sau:

Thứ nhất, khu vực KTTN huy động và phân bổ nguồn vốn khổng lồ cho tài chính xanh thông qua các kênh đầu tư trực tiếp và gián tiếp. Khu vực KTTN chủ động dịch chuyển dòng vốn đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và nông nghiệp sạch, các lĩnh vực xanh của nền kinh tế. Đặc biệt, các tập đoàn tư nhân lớn tiên phong trong việc phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững để thu hút dòng vốn dài hạn từ các định chế tài chính quốc tế. Đồng thời, các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân tích cực mở rộng các gói tín dụng xanh ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) chuyển đổi mô hình sản xuất.

Thứ hai, KTTN là lực lượng tiên phong trong chuyển dịch năng lượng và giao thông xanh. Các doanh nghiệp tư nhân là những nhà đầu tư lớn nhất và nhanh nhất vào các dự án điện mặt trời, điện gió và điện mặt trời áp mái, giúp giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch (than, dầu khí) – nguồn phát thải lớn nhất.

Thứ ba, KTTN là chủ thể thực thi mô hình kinh tế tuần hoàn và thực hiện đổi mới công nghệ mạnh mẽ nhất. Tăng trưởng xanh đòi hỏi sự thay đổi từ gốc rễ quy trình sản xuất, và doanh nghiệp tư nhân chính là nơi ứng dụng hiệu quả nhất. Khối tư nhân đi đầu trong việc hiện thực hóa mô hình kinh tế tuần hoàn ở quy mô doanh nghiệp và nhà máy (tái chế rác thải nhựa, thu hồi phế liệu làm nguyên liệu đầu vào, tuần hoàn nước), biến chất thải thành tài nguyên. Nhờ tính linh hoạt, các doanh nghiệp tư nhân chủ động ứng dụng công nghệ 4.0 (AI, IoT, Big Data) để quản lý năng lượng thông minh, tối ưu hóa nguyên liệu và đo lường chính xác mức độ phát thải carbon (ESG) để nâng cao năng suất xanh.

Thứ tư, KTTN đóng vai trò đầu tàu duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh thương mại quốc tế. Trước áp lực từ các quy định môi trường khắt khe của các nước phát triển (như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon - CBAM của EU), khu vực tư nhân đóng vai trò bảo vệ chuỗi cung ứng quốc gia.

Cuối cùng, KTTN dẫn dắt chuỗi cung ứng xanh và định hình tiêu dùng bền vững. Khi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn chuyển đổi xanh và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG, họ sẽ đặt ra quy định bắt buộc các doanh nghiệp SMEs vệ tinh trong nước phải "xanh hóa" quy trình sản xuất theo để giữ chuỗi liên kết.

Vai trò của khu vực KTTN trong tăng trưởng xanh ở Việt Nam

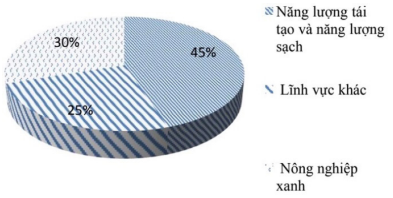
Thực trạng KTTN trong tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Thứ nhất, khu vực tư nhân đóng vai trò phân bổ nguồn vốn xanh đúng hướng, qua hai kênh chủ đạo xuyên suốt giai đoạn vừa qua, bao gồm: tín dụng xanh và trái phiếu xanh.

Mặc dù xuất phát điểm từ năm 2015 tương đối thấp ở mức khoảng 75.000 tỷ đồng; nhưng tổng dư nợ tín dụng xanh đã tăng trưởng một cách phi mã và đạt gần 560.000 - 580.000 tỷ đồng vào cuối năm 2023. tín dụng xanh còn ngày càng chiếm một vị trí quan trọng hơn trong toàn bộ nền kinh tế với mức rất khiêm tốn 0,73% vào năm 2015 lên 4,6% vào năm 2022 và duy trì ở mức cao 4,5% vào năm 2023 (Đỗ Hoàng Oanh và Nguyễn Xuân Đạo, 2024).

Trong cơ cấu phân bổ vốn của tư nhân thì khoảng 75% - 80% nguồn vốn tín dụng xanh của khu vực tư nhân được tập trung đổ vào hai lĩnh vực chính: Năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái, điện gió) và Nông nghiệp xanh/nông nghiệp sạch. Các lĩnh vực như công nghệ tuần hoàn, xử lý nước thải và quản lý chất thải mới chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ (dưới 10%).

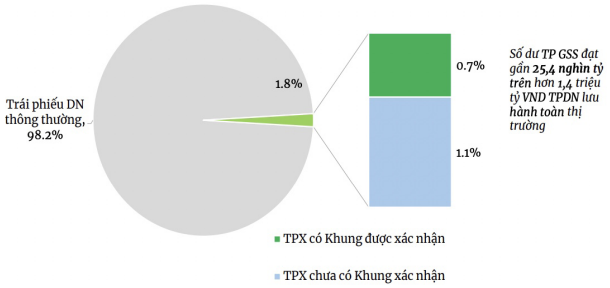
Hình 1: Cơ cấu tín dụng xanh tại Việt Nam theo lĩnh vực năm 2023



Nguồn: Lê Văn Tuyên, 2024

Qua kênh trái phiếu xanh (TPX), vốn dài hạn quan trọng được huy động vào thị trường xanh nhưng hiện tại đang có sự phân hóa lớn với sự tham gia chủ yếu từ các tập đoàn tư nhân quy mô lớn:

Hình 2: Cơ cấu giá trị lưu hành Trái phiếu xanh, Xã hội và Bền vững (GSS) tại ngày 19/11/2024



Nguồn: FiinRatings, 2024

Biểu đồ cột phóng to từ phần 1,80% của Hình 2 cho thấy một sự phân chia quan trọng bên trong khối trái phiếu GSS. TPX có khung được xác nhận chỉ chiếm 0,66% tổng thị trường. Đây là những trái phiếu có khung phát hành được một bên thứ ba độc lập đánh giá và xác nhận, đảm bảo số vốn huy động được sử dụng đúng mục đích xanh/xã hội đã cam kết. Đây là tiêu chuẩn vàng về tính minh bạch và chất lượng. Trong khi đó, TPX chưa có khung xác nhận chiếm tỷ trọng lớn hơn, ở mức 1,14% tổng thị trường. Đây là những trái phiếu được tổ chức phát hành tự "gắn mác" xanh nhưng chưa có sự thẩm định, xác nhận từ một đơn vị độc lập.

Thứ hai, khu vực tư nhân đóng góp cho chuyển đổi xanh và giao thông xanh thông qua việc phát triển sản xuất, nhập khẩu và phân phối phương tiện giao thông xanh.

Hiện nay, Việt Nam đang là thị trường xe máy điện lớn nhất ASEAN và lớn thứ hai thế giới. Các doanh nghiệp tư nhân trong nước và khối FDI đã thúc đẩy doanh số xe máy điện đạt tốc độ tăng trưởng ổn định trên 30% - 35% mỗi năm trong các giai đoạn gần đây.

Nhờ sự đầu tư mang tính đột phá của các tập đoàn tư nhân nội địa (tiêu biểu như VinFast), tỷ lệ xe ô tô điện đăng ký mới tại Việt Nam tăng trưởng vượt bậc. Các doanh nghiệp tư nhân đã giúp Việt Nam vượt qua nhiều quốc gia Đông Nam Á khác về tỷ lệ nội địa hóa và tốc độ phổ cập ô tô điện nguyên chiếc (BEV) ra thị trường. Theo đó, nhà nước đóng vai trò quy hoạch, nhưng 100% dòng vốn đầu tư, vận hành hệ thống trạm sạc hiện nay tại Việt Nam đều đến từ khu vực tư nhân, tạo mạng lưới hạ tầng không thể thiếu duy trì và phát triển thị trương xe điện cho giao thồn xanh tại Việt Nam trong tương lai.

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực logistics xanh, các doanh nghiệp chuyển phát nhanh tư nhân bắt đầu thí điểm chuyển đổi hệ thống xe giao hàng chặng cuối (giao hàng bằng xe máy điện, ô tô tải điện nhỏ) đạt tỷ lệ chuyển đổi từ 5% - 10% trong danh mục đội xe của họ, hướng tới mục tiêu giảm chi phí vận hành và đáp ứng tiêu chí chuỗi cung ứng xanh của các đối tác quốc tế.

Thứ ba, khu vực tư nhân là chủ thể của mô hình kinh tế tuần hoàn và áp dụng đổi mới công nghệ xanh.

Kinh tế tuần hoàn yêu cầu thay đổi chu trình sản xuất tuyến tính truyền thống sang chu trình khép kín nhằm tận dụng phế liệu, rác thải làm nguyên liệu đầu vào. Đây có thể nói vừa là cơ hội mở ra những ý tưởng kinh doanh mới, đồng thời cũng là thách thức cho khu vực KTTN tại Việt Nam. Một số điển hình trong hoạt động này bao gồm:

Tập đoàn TH là một trong những doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao độc đáo, đã thực hiện tuần hoàn nguồn thải hữu cơ, biến chất thải thành năng lượng xanh, tuần hoàn nước.

Tập đoàn Vingroup trong chiến lược chuyển đổi xanh đã định hình tư duy kinh tế tuần hoàn ngay từ khâu thiết kế sản phẩm và quản trị vòng đời pin. VinFast triển khai chính sách cho thuê pin, giúp tập đoàn có thể chủ động thu hồi 100% các khối pin khi dung lượng tối đa giảm xuống dưới mức an toàn (thường là dưới 70%). Các thỏi pin này sau đó không bị vứt bỏ mà được tái mục đích (second-life sử dụng làm pin lưu trữ năng lượng mặt trời hộ gia đình/trạm sạc) hoặc chuyển giao cho các đối tác lớn trên thế giới để bóc tách, thu hồi các kim loại quý như Lithium, Coban, Nickel tái chế làm nguyên liệu cho pin mới.

Tập đoàn Hoà Phát thực hiện chiến lược tuần hoàn chất thải ngành thép. Ngành luyện kim vốn thâm dụng năng lượng và tài nguyên rất lớn, nhưng Hòa Phát đã chứng minh kinh tế tuần hoàn có thể tối ưu hóa chi phí sản xuất một cách tối đa nhờ các giải pháp đóng vòng tuần hoàn như: tái sử dụng khí thải để phát điện, biến xỉ thép thành vật liệu xây dựng, tuần hoàn nước 100%.

Tập đoàn PAN thực hiện kinh tế tuần hoàn nông - thuỷ sản xuất khẩu. PAN Group sở hữu các công ty thành viên thực hiện rất tốt việc tận dụng

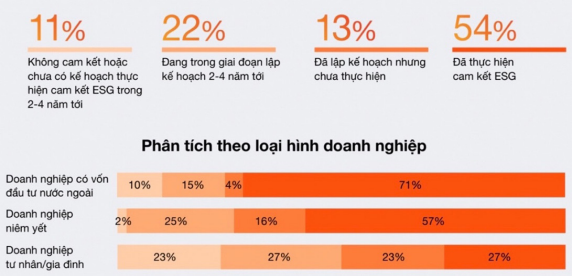
phế phụ phẩm thực hiện chuỗi tuần hoàn ngành tôm và chuỗi tuần hoàn ngành hạt.

Thực trạng trên cho thấy khu vực KTTN tại Việt Nam đã nhận thức được kinh tế tuần hoàn không chỉ là nghĩa vụ bảo vệ môi trường, mà chính là chiến lược cắt giảm chi phí sinh tồn và xây dựng lợi thế cạnh tranh khi bước vào sân chơi toàn cầu. Tuy nhiên, rào cản hiện nay là các mô hình này mới chỉ được thực hiện hiệu quả ở nhóm doanh nghiệp tư nhân lớn dẫn dắt, trong khi khối doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa (SMEs) vẫn đang gặp khó khăn trong việc nhân rộng mô hình do thiếu vốn và thiếu công nghệ hỗ trợ.

Thứ tư, khu vực KTTN đóng vai trò dẫn dắt chuỗi cung ứng xanh và tiêu dùng bền vững

Một số ít tập đoàn kinh tế tư nhân lớn của Việt Nam (như Vingroup, Thaco, Hòa Phát, FPT...) đã bắt đầu áp dụng tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và quản trị số vào hệ thống của mình. Khi các doanh nghiệp lớn này chuyển đổi xanh, họ tạo ra áp lực dọc buộc các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) đóng vai trò nhà cung ứng vệ tinh phải "xanh hóa" quy trình sản xuất (như giảm rác thải, tiết kiệm năng lượng, chứng minh nguồn gốc nguyên liệu sạch) nếu muốn giữ vững hợp đồng.

Hình 3. Tình hình thực hiện cam kết ESG theo loại hình doanh nghiệp



Nguồn: PwC, 2025

Hình 3 cho thấy tình hình thực hiện cam kết ESG theo loại hình doanh nghiệp được khảo sát bởi PwC và công bố trong năm 2025. Trong đó, kết quả khảo sát cho thấy 54% doanh nghiệp đã thực hiện cam kết ESG, ngược lại, 11% doanh nghiệp không cam kết hoặc chưa có cam kết thực hiện ESG trong 2 đến 4 năm tới. Tuy nhiên, chủ yếu nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có cam kết (lên đến 7`%); trong khi đó doanh nghiệp tư nhân/ gia đình chiếm số lượng lớn thì chỉ có 27% cam kết ESG. Thực trạng này cũng cho thấy còn tồn tại nhiều khó khăn trong khu vực KTTN trong cam kết và thực hiện cam kết ESG.

Nhận xét về khu vực kinh tế tư nhân trong tăng trưởng xanh

Dù có những điểm sáng từ các tập đoàn lớn, tổng thể lực lượng KTTN Việt Nam vẫn đang đối mặt với những thách thức rất lớn, tạo nên một nghịch lý: KTTN được định vị là động lực quan trọng nhất, tiên phong hiện đại hóa (theo Nghị quyết 68-NQ/TW), nhưng năng lực xanh hóa của đại bộ phận còn yếu, cụ thể như sau:

Cấu trúc quy mô "đông nhưng không mạnh". Khu vực KTTN hiện có hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh (đóng góp khoảng 50% GDP và sử dụng 82% lao động), nhưng gần 98% là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (SMEs). Đại bộ phận các SMEs này có tiềm lực tài chính yếu, trình độ quản trị thấp và vẫn đang loay hoay với bài toán sống còn ngắn hạn, chưa thể đưa "chuyển đổi xanh" vào chiến lược phát triển dài hạn.

Còn tồn tại nhiều điểm nghẽn về nguồn vốn trong quá trình tăng trưởng xanh (thay đổi máy móc, công nghệ tuần hoàn, lắp điện mặt trời áp mái...) đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cực kỳ lớn. Trong khi đó, hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam (tín dụng xanh, trái phiếu xanh) chưa hoàn thiện. Doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các SMEs, rất khó tiếp cận các gói vay ưu đãi xanh do rào cản về tài sản thế chấp (hệ thống ngân hàng vẫn nặng về thế chấp bất động sản, chưa linh hoạt cho vay dựa trên dữ liệu dòng tiền hay hiệu quả năng lượng của dự án xanh).

Bên cạnh đó, còn nhiều khó khăn về hạ tầng pháp lý và thể chế. Nhiều ngân hàng lẫn doanh nghiệp tư nhân vẫn còn nhiều lúng túng trong việc xác định và chứng minh thế nào là một "dự án xanh" để giải ngân vốn. Các quy định pháp lý, thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép môi trường, chuyển dịch năng lượng hay đất đai dành cho hạ tầng xanh vẫn còn chồng chéo, phức tạp, làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

Cuối cùng, mối liên kết chuỗi cung ứng còn lỏng lẻo. Sự kết nối giữa các tập đoàn tư nhân lớn với khối doanh nghiệp nhỏ và vừa vệ tinh vẫn còn

rất yếu. Chưa hình thành được các hệ sinh thái/ chuỗi cung ứng xanh đồng bộ mang tính dọc, dẫn đến tình trạng các SMEs bị cô lập và tụt hậu trong tiến trình xanh hóa.

Một số khuyến nghị

Nhằm tăng cường vai trò của khu vực KTTN trong tăng trưởng xanh ở Việt Nam, theo tác giả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Trước hết, cần hoàn thiện thể chế pháp lý và kiến tạo môi trường kinh doanh xanh tại Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển. Cần xây dựng hành lang pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới như kinh tế tuần hoàn, công nghệ lưu trữ năng lượng, hydro xanh và các công cụ tài chính xanh đột phá. Cơ chế này giúp giải phóng tinh thần dấn thân, sáng tạo của khối tư nhân mà không bị bó buộc bởi các quy định pháp lý truyền thống chưa kịp cập nhật. Bên cạnh đó, cần thực hiện cải cách hành chính và cắt giảm chi phí tuân thủ, dựa trên tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW bằng việc cắt giảm ít nhất 30% điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa tối đa các thủ tục phê duyệt đánh giá tác động môi trường.

Thứ hai, khơi thông dòng vốn và đa dạng hóa tài chính xanh cho khối tư nhân thông qua các giải pháp tài chính. Cần nới lỏng điều kiện tiếp cận tín dụng xanh cho SMEs thay vì chỉ phụ thuộc vào tài sản thế chấp truyền thống là bất động sản, cần linh hoạt cho vay dựa trên dữ liệu dòng tiền xanh, hiệu quả tiết kiệm năng lượng hoặc các tài sản bảo đảm phi truyền thống (động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai từ dự án xanh). Bên cạnh đó, cần phát triển thị trường trái phiếu xanh doanh nghiệp thông qua hoàn thiện khung thể chế, đơn giản hóa thủ tục phát hành và có chính sách bảo lãnh tín dụng hoặc ưu đãi thuế để khuyến khích các tập đoàn tư nhân lớn phát hành trái phiếu xanh nhằm huy động nguồn vốn dài hạn từ các quỹ đầu tư quốc tế. Một trong những chính sách quan trọng nữa là hỗ trợ vốn mồi và lãi suất từ nhà nước thông qua các gói cấp bù lãi suất, quỹ bảo lãnh tín dụng cho các SMEs khi họ thực hiện đổi mới công nghệ sạch.

Thứ ba, hỗ trợ trực tiếp về tài nguyên đất đai và đổi mới công nghệ thông qua ưu đãi quỹ đất sản xuất cho các dự án xanh. Các địa phương cần quy hoạch và dành tỷ lệ quỹ đất thích đáng để hỗ trợ các doanh nghiệp SMEs tư nhân ứng dụng công nghệ cao hoặc thực hiện chuyển đổi tuần hoàn thuê, đi kèm chính sách miễn giảm tiền thuê đất đột phá trong những năm đầu. Bên cạnh đó, có thể khuyến khích trích lập quỹ R&D công nghệ xanh nhằm hỗ trợ tài trợ hoặc đồng tài trợ cho các dự án nghiên cứu chuyển giao công nghệ giúp giảm mức độ thâm dụng năng lượng và phát thải của khối tư nhân.

Thứ tư, thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng xanh và vai trò dẫn dắt của các tập đoàn lớn. Khuyến khích các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn (như Vingroup, Thaco, Hòa Phát, FPT...) đóng vai trò đầu tàu thiết lập "luật chơi xanh" nội bộ. Khi các tập đoàn này áp dụng các tiêu chuẩn ESG khắt khe, họ sẽ chủ động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao năng lực quản trị tuần hoàn và kéo hàng trăm doanh nghiệp SMEs vệ tinh trong nước cùng nâng cấp công nghệ để giữ vững chuỗi liên kết.

Cuối cùng, cần nâng cao nhận thức, năng lực quản trị và văn hóa kinh doanh bền vững thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị, cá nhân hướng tới tăng trưởng xanh. Bản thân các doanh nghiệp tư nhân cần chủ động thay đổi nhận thức, đưa chiến lược tăng trưởng xanh và thực thi ESG thành giá trị cốt lõi của thương hiệu, coi đó là tấm vé thông hành bắt buộc để vượt qua các rào cản kỹ thuật quốc tế (như CBAM của EU) chứ không chỉ là chi phí đối phó mang tính hành chính. Các hiệp hội (như VCCI) cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế để tăng cường các chương trình tập huấn, hướng dẫn thực hành "quản trị số - quản trị xanh" cho SMEs. Hỗ trợ doanh nghiệp các quy trình thủ tục để lấy chứng chỉ xanh quốc tế, mở đường cho xuất khẩu bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Đỗ Hoàng Oanh và Nguyễn Xuân Đạo (2024). Tăng trưởng xanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Công thương,

FiinRatings (2024). Báo cáo Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam.

Lê Văn Tuyên (2024). Tín dụng xanh ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị. Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 29: 76-84.

OECD (2011), Towards Green Growth (Hướng tới tăng trưởng xanh), OECD Publishing, Paris.

PwC (2025). Báo cáo khảo sát tiến trình thực hành ESG 2025: Vượt trên yêu cầu tuân thủ - tái định hình vai trò của ESG đối với doanh nghiệp tại Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, ban hành ngày 01/10/2021.

UNEP (2011), Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication (Hướng tới nền kinh tế xanh: Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo).

World Bank (2012), Inclusive Green Growth: The Pathway to Sustainable Development (Tăng trưởng xanh toàn diện: Con đường dẫn đến phát triển bền vững), Washington DC.